

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						390 940	87 839	303 101			
I		CẢNG CHÍNH						115 470	7 330	108 140			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>5 042</i>	<i>4 921</i>	<i>121</i>			
1		CROMIT CỎ THANH HÓA	3/9	2226/9	13/9	CHÍ THÀNH 68	CÁM 5A.1	2 612	2 509	103	7/9	PTCB	
2		SX & TM THAN UỐNG BỈ	3/9	2228/9	10/9	BN 2665	CÁM 4A.1	2 430	2 412	18	7/9	TD	
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<i>27 970</i>	<i>2 409</i>	<i>25 561</i>			
1		ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VN	6/9	553/9		VIỆT THUẬN 235-01	CÁM 5A.10	23 000	570	22 430	RÓT DỖ	HỘ LỚN	
2		ĐẠM HÀ BẮC	3/9	545/9	13/9	2TD 115	CÁM 4A.1	2 390		2 390		HỘ LỚN	
3		VẬN TẢI THỦY	4/9	2152/9	11/9	HP 5097	CỤC XÔ 1C	1 030	730	300	RÓT DỖ	TD	GIA HẠN L1
4		CP CATALAN	3/9	2233/9	10/9	BN 2678	CỤC 5A.1	1 550	1 109	441	RÓT DỖ	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<i>82 458</i>		<i>82 458</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	13/7	455B/7		VIỆT THUẬN 26-01	CÁM 6A.1	25 600		25 600		HỘ LỚN	Thay TBRT số 455/7 TTCO: 25.600
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	5/9	549B/9		VIỆT THUẬN 30-05	CÁM 6A.14	29 400		29 400		HỘ LỚN	TTCO: 10.000 XNKT: 10.000 KVCP: 5.400 KDTCP: 4.000 Thay TBRT Số 549/9
3		ĐẠM NINH BÌNH	5/9	552/9	15/9	NB 8519	CÁM 4A.1	3 005		3 005		HỘ LỚN	
4		ĐẠM NINH BÌNH	7/9	556/9	17/9	NB 8218	CÁM 4A.1	3 100		3 100		HỘ LỚN	
5		KDT HẢI PHÒNG	1/9	2203/8	11/9	HP 6863	CÁM 5A.1	2 300		2 300		PTCB	
6		CROMIT CỎ THANH HÓA	4/9	2245/9	14/9	KHÁNH MINH 69	CÁM 5A.1	2 200		2 200		PTCB	
7		DVVT QUẢNG NINH	4/9	2234/9	11/9	BN 0959	CỤC XÔ 1C	1 200		1 200		TD	
8		MIKADO	4/9	2223/9	11/9	BN 2776	CÁM 4B.1	1 800		1 800		TD	GIA HẠN L1
9		TRƯỜNG ANH 888	4/9	2184/9	11/9	BN 2005	CÁM 4B.1	1 542		1 542		TD	GIA HẠN L1
10		VẬN TẢI THỦY	4/9	2143/8	11/9	BN 2115	CÁM 4B.1	1 400		1 400		TD	GIA HẠN L2
11		VẬN TẢI THỦY	4/9	2144/8	11/9	BN 2706	CÁM 4B.1	1 600		1 600		TD	GIA HẠN L2
12		ĐTTM & DỊCH VỤ	5/9	2251/9	12/9	BN 2688	CÁM 4B.1	1 951		1 951		TD	
13		DVVT QUẢNG NINH	5/9	2142/8	12/9	BN 1798	CÁM 4B.1	1 300		1 300		TD	GIA HẠN L2

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
14		THAN SÔNG HỒNG	5/9	2247/8	12/9	BN 2112	CÁM 4B.1	1 000		1 000		TD	
15		DVVT QUẢNG NINH	5/9	2221/8	12/9	HN 2402	CÁM 4B.1	1 900		1 900		TD	
16		VẬN TÀI & KDT	6/9	2257/9	13/9	BN 2699	CÁM 4A.1	1 960		1 960		TD	
17		ĐTTM & DỊCH VỤ	7/9	2260/9	14/9	BN 0679	CỤC XỎ 1C	1 200		1 200		TD	
		Tàu chuyển tải						148 840	39 927	108 913			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu dự kiến rút trong ngày						120 190	39 927	80 263			
1		ĐIỆN DUYỄN HẢI	27/8	525B/8		VINACOMIN 30-01	CÁM 6A.14	26 600	17 977	8 623	ĐỖ	HỘ LỚN	TTCO: 17.977 TTHG: 9.000 Thay TBRT 525/8
2		ĐIỆN DUYỄN HẢI	3/9	548/9		QUANG VINH 188	CÁM 5B.14	19 600	8 630	10 970	ĐỖ	HỘ LỚN	KDTCB: 19.600
3		ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ	3/9	550/9		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CÁM 5A.10	23 300	3 300	20 000	ĐỖ	HỘ LỚN	CLM: 20.000 KVĐB: 3.300
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	3/9	547/9	13/9	HẢI NAM 88	CÁM 6A.14	23 000	10 020	12 980	ĐỖ	HỘ LỚN	TTCO: 10.020 CLM: 8.000 KVCP: 5.000
5		ĐIỆN VĨNH TÂN	6/9	554/9		PACIFIC 01	CÁM 6A.1	27 690		27 690		HỘ LỚN	TTHG: 22.000 KVCP: 5.690
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						28 650		28 650			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	20/8	517B/8		HẢI NAM 39	CÁM 6A.14	28 650		28 650		HỘ LỚN	KDTCB: 7.000 - CLM :10.000 - KVCP:11.2650 Thay TBRT Số 517/8
II		KHO G9-HÓA CHẤT						79 754	11 096	68 658			
		Tàu đã làm hàng						5 126	5 063	63			
1		XNK THAN	2/9	2218/8	8/9	QN 7618	CÁM 7C	1 666	1 625	41	7/9	PTCB	
2		XNK THAN	5/9	2253/9	15/9	HP 3816	CÁM 7B	2 100	2 092	8	7/9	PTCB	
3		SX & TM THAN UỐNG BÍ	4/9	2139/8	11/9	HD 2325	CÁM 8A	1 360	1 345	15	7/9	TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
		Tàu dự kiến rút trong ngày						13 611	6 033	7 578			
1		KDT BẮC TRUNG BỘ	5/9	2250/9	15/9	NB 8901	CÁM 7B	2 380	1 002	1 378	RÓT DỖ	PTCB	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		CBT QUẢNG NINH	4/9	2207/8	11/9	QN 8759	CẨM 8B	1 700	1 392	308	RÓT DỖ	TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L2
3		MẶT TRỜI VIỆT NINH BÌNH	7/9	2265/9	14/9	NB 8611	CẨM 8A	3 100		3 100		TD	NGUỒN ĐN-C6 THAY TBRT 2193/8
4		ĐTTM & DỊCH VỤ	7/9	2263/9	14/9	BN 2519	CỤC ĐƠN 8C	1 050		1 050		TD	NGUỒN HL Thay TBRT 2181/8
5		MV SIDARI	4/9	4518/9		QNL -TD 05	TNK - ÚC	5 381	3 638	1 743	ĐANG BỐC		
Tàu đã làm lệnh								61 017		61 017			
1		KDT BẮC TRUNG BỘ	6/9	2256/9	16/9	NB 8305	CẨM 7B	3 100		3 100		PTCB	
2		KDT HÀ BẮC	7/9	2066/9	17/9	BN 2555	CẨM 7B	2 950		2 950		PTCB	NGUỒN CS
3		KDT HẢI PHÒNG	7/9	2259/9	17/9	HP 5902	CẨM 7C	1 450		1 450		PTCB	NGUỒN ĐN-CS
4		THAN MIỀN TRUNG	1/9	2109/8	8/9	VIỆT TRUNG 69	CẨM 8A	2 000		2 000		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN LẦN 2
5		TRƯỜNG ANH 888	1/9	2116/8	8/9	AN VINH 68	CẨM 8A	2 150		2 150		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN LẦN 2
6		VẬN TẢI & KDT	2/9	2033/8	9/9	BN 1336	CỤC XỔ 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN LẦN 3
7		DVVT QUẢNG NINH	1/9	2044/8	8/9	BN 2388	CẨM 8A	1 500		1 500		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN LẦN 3
8		CP VẬN TẢI THỦY	1/9	2074/8	8/9	BN 2222	CẨM 8A	1 672		1 672		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN LẦN 2
9		CP VẬN TẢI THỦY	1/9	2154/8	8/9	HD 1818	CẨM 8A	1 981		1 981		TD	NGUỒN CS GIA HẠN L1
10		CROMIT CĐ THANH HÓA	2/9	2163/8	9/9	HD 9189	CẨM 8A	2 200		2 200		TD	NGUỒN CS GIA HẠN L1
11		XDCN MỎ	1/9	2162/8	8/9	NB 8530	CẨM 8A	1 200		1 200		TD	NGUỒN CS GIA HẠN L1
12		SX & TM THAN UÔNG BÍ	3/9	2166/8	10/9	BN 1997	CỤC XỔ 1A	550		550		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
							CỤC XỔ 1B	550		550			
13		THAN MIỀN TRUNG	2/9	2169/8	9/9	TÚ LINH 89	CẨM 8A	1 060		1 060		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
14		THAN SÔNG HỒNG	2/9	2172/8	9/9	QN 8547	CẨM 8A	996		996		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
15		VẬN TẢI THỦY	7/9	2262/9	14/9	BN 1883	CỤC XỔ 1B	1 250		1 250		TD	NGUỒN ĐN-C6 THAY TBRT 2206/8
16		VẬN TẢI & KDT	3/9	2204/8	10/9	BN 2936	CẨM 8A	1 931		1 931		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
17		HÀNG HẢI VN	3/9	2210/8	10/9	BN 1789	CẨM 8A	1 600		1 600		TD	NGUỒN ĐN-C6 Thay TBRT SỐ 1977/8 GIA HẠN L1
18		THÁI SƠN HP	7/9	2267/9	14/9	HP 4392	CẨM 8A	3 188		3 188		TD	NGUỒN CS Thay TBRT 2230/9

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
19		XNK VTA	3/9	2219/8	10/9	HD 2095	CẨM 8A	1 988		1 988		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
20		KDT CẦU ĐUÔNG	3/9	2168/8	10/9	BN 2212	CẨM 8A	1 921		1 921		TD	NGUỒN ĐN-C6 Thay TBRT 1943/7 GIA HẠN L1
21		SX & TM THAN UÔNG BÍ	1/9	2224/8	8/9	BN 1718	CẨM 8A	1 300		1 300		TD	NGUỒN ĐN-C6
22		DVVT QUẢNG NINH	1/9	2191/8	8/9	BN 2189	CỤC XỎ 1B	1 100		1 100		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
23		ĐTTM & DỊCH VỤ	1/9	2181/8	8/9	BN 2646	CỤC ĐON 8C	1 050		1 050		TD	NGUỒN HL GIA HẠN L1
24		THAN SÔNG HỒNG	2/9	2188/8	9/9	BN 1879	CẨM 8A	1 061		1 061		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
25		VẬN TẢI THỦY	3/9	2195/8	10/9	BN 2840	CẨM 8A	1 800		1 800		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
26		KDT BẮC TRUNG BỘ	3/9	2182/8	10/9	NB 6489	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
27		XNK ANH KHOA	3/9	2091/8	10/9	HP 6563	CẨM 8A	2 200		2 200		TD	NGUỒN CS GIA HẠN L2
28		MẬT TRỞI VIỆT NINH BÌNH	3/9	2193/8	10/9	NB 8595	CẨM 8A	3 045		3 045		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
29		KDT CẦU ĐUÔNG	3/9	2187/8	10/9	BN 0937	CỤC XỎ 1B	1 000		1 000		TD	NGUỒN TN GIA HẠN L1
30		XNK THAN	4/9	2220/8	11/9	BN 3040	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-C6
							CẨM 8A	964		964		TD	NGUỒN CS
31		XNK ANH KHOA	4/9	2205/8	11/9	VP 2882	CẨM 8A	1 960		1 960		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
32		HÀNG HẢI VN	4/9	2217/8	11/9	NB 8707	CẨM 8A	1 500		1 500		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
33		ĐTTM & DỊCH VỤ	4/9	2208/8	11/9	BN 1468	CỤC XỎ 1C	1 150		1 150		TD	NGUỒN MD GIA HẠN L1
34		XNK ANH KHOA	4/9	2194/8	11/9	QN 8531	CẨM 8A	1 350		1 350		TD	NGUỒN CS GIA HẠN L1
35		DVVT QUẢNG NINH	4/9	2132/8	11/9	LAM HỒNG 99	CẨM 8A	2 150		2 150		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L2

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2026

[illegible]

